

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 4

Kế hoạch giảng dạy 12 tiết cốt lõi (Chuẩn hóa theo QĐ 2422/QĐ-BGDĐT)

Căn cứ pháp lý: Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/08/2026 của Bộ GD&ĐT

• Thời lượng: 12 tiết cốt lõi (Không bao gồm nội dung mở rộng)

• Đối tượng: Học sinh lớp 4 (Độ tuổi 9-10 tuổi)

I. BẢNG PHÂN BỐ 12 TIẾT CỐT LÕI CHƯƠNG TRÌNH AI LỚP 4

Tiết	Chủ đề / Nội dung (theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt (YCCĐ)
Tiết 1	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống - Một số ứng dụng AI quen thuộc	Bài 1: Trí tuệ nhân tạo quanh em	4.C2.1. Nêu được các ứng dụng của AI trong học tập và đời sống, đặc biệt là các ứng dụng gần gũi với bối cảnh Việt Nam.
Tiết 2	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - AI trong công việc hằng ngày	Bài 2: AI trợ giúp con người như thế nào?	4.A1.1. Trình bày được một số lĩnh vực hoặc công việc cụ thể mà trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hỗ trợ con người, chẳng hạn như nông nghiệp, y tế, giao thông, ...
Tiết 3	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A2. AI vì sự tiến bộ của con người - AI vì cuộc sống tốt đẹp hơn	Bài 3: AI giúp cuộc sống tốt đẹp hơn	4.A2.1. Nêu được rằng AI được con người tạo ra để hỗ trợ các hoạt động trong đời sống xã hội, giúp giải quyết vấn đề, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng cuộc sống.
Tiết 4	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A2. AI vì sự tiến bộ của con người - AI trong xã hội	Bài 4: AI hỗ trợ cộng đồng	4.A2.2. Trình bày được các đối tượng trong xã hội AI có thể hỗ trợ, bao gồm: người lao động, người yếu thế, ...
Tiết 5	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - AI hỗ trợ, con người suy nghĩ	Bài 5: AI hỗ trợ, con người tư duy	4.A1.2. Nhận biết được rằng trí tuệ nhân tạo (AI) được tạo ra để hỗ trợ con người học tập và làm việc hiệu quả hơn nhưng không thể thay thế tư duy, cảm xúc và sự sáng tạo của con người.
Tiết 6	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Con người quyết định khi dùng AI	Bài 6: Con người làm chủ công nghệ	4.A3.1. Trình bày được rằng việc quyết định có sử dụng AI hay không phụ thuộc vào mục đích, nhu cầu và sự an toàn của con người.
Tiết 7	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - Bảo vệ thông tin cá nhân (Tiết 1)	Bài 7: Giữ bí mật thông tin cá nhân	4.B2.1. Nêu được một số loại thông tin cá nhân cần được giữ bí mật và không nên chia sẻ cho AI.
Tiết 8	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - Bảo vệ thông tin cá nhân (Tiết 2)	Bài 8: An toàn và trách nhiệm khi dùng AI	4.B2.2. Nêu được một số hậu quả khi thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị lợi dụng.

Tiết	Chủ đề / Nội dung (theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt (YCCĐ)
Tiết 9	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện và hình thành giải pháp - Từ vấn đề đến ý tưởng AI (Tiết 1)	Bài 9: Ý tưởng AI quanh em	4.D1.1. Nêu được một số ý tưởng ban đầu về cách AI có thể học hoặc giúp giải quyết vấn đề, ưu tiên các vấn đề gần gũi với bối cảnh Việt Nam (ví dụ: AI phân loại rác tái chế).
Tiết 10	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện và hình thành giải pháp - Từ vấn đề đến ý tưởng AI (Tiết 2)	Bài 10: Hình thành giải pháp AI	4.D1.1. (Mở rộng mức độ vận dụng) Thực hành đề xuất và mô tả ý tưởng dùng AI giải quyết một vấn đề thực tế gần gũi trong học tập và đời sống.
Tiết 11	D. Thiết kế hệ thống AI D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống - Liên tục cải tiến AI	Bài 11: Nâng cấp và cải tiến AI	4.D2.1. Trình bày được rằng con người cần liên tục đánh giá và nâng cấp sản phẩm để hệ thống AI cho ra kết quả tốt hơn.
Tiết 12	A, B, C, D (Tổng hợp các mạch nội dung)	Bài 12: Em là công dân thông minh trong kỉ nguyên AI (Tổng kết & Trải nghiệm)	Tổng hợp, củng cố toàn bộ các YCCĐ cốt lõi lớp 4 (4.C2.1, 4.A1.1, 4.A1.2, 4.A2.1, 4.A2.2, 4.A3.1, 4.B2.1, 4.B2.2, 4.D1.1, 4.D2.1).

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM SỰ PHẠM CỦA CÁCH PHÂN BỐ

1. Phù hợp hoàn hảo với nhận thức tư duy trực quan - hình ảnh của lứa tuổi lớp 4 (9-10 tuổi):

Tiết 1 khởi đầu bằng Mạch C (Ứng dụng AI quen thuộc) thay vì các khái niệm lý thuyết trừu tượng. Học sinh 9-10 tuổi tiếp thu tốt nhất khi đi từ cái cụ thể đến cái tổng quát. Việc cho học sinh thấy các ứng dụng AI thực tế gần gũi trong đời sống giúp kích thích trí tò mò, tạo hứng thú học tập ngay từ buổi đầu.

2. Mạch logic nhận thức đi từ Trải nghiệm -> Nhận thức -> Trách nhiệm -> Sáng tạo:

Chương trình được sắp xếp theo 4 bước phát triển năng lực tự nhiên:

- Bước 1 (Tiết 1): Nhận diện AI xung quanh (C quan sát trực quan).
- Bước 2 (Tiết 2-6): Hiểu vai trò, lợi ích và vị thế chủ động của con người (Mạch A - Lấy con người làm trung tâm).
- Bước 3 (Tiết 7-8): Ý thức về an toàn thông tin và trách nhiệm khi tương tác với công nghệ (Mạch B - Đạo đức AI).
- Bước 4 (Tiết 9-11): Vận dụng tư duy thiết kế, hình thành ý tưởng và nâng cấp sản phẩm (Mạch D - Thiết kế hệ thống AI).

3. Quán xóm và làm nổi bật nguyên tắc cốt lõi: 'Tư duy lấy con người làm trung tâm':

Mạch A chiếm thời lượng lớn (5 tiết) và được đặt ở vị trí bản lề (Tiết 2 đến 6). Việc phân bố này giúp định hình sớm cho học sinh tư tưởng: AI chỉ là công cụ hỗ trợ, con người mới là trung tâm nắm quyền quyết định, tư duy và sáng tạo. Điều này tránh tâm lý phụ thuộc hoặc thần thánh hóa công nghệ ở học sinh nhỏ tuổi.

4. Phân bố thời lượng vừa vặn, đảm bảo tính khả thi và bám sát chỉ đạo chuyên môn:

- Đúng chuẩn 12 tiết cốt lõi: Tách biệt hoàn toàn các yêu cầu mở rộng (không bị quá tải chương trình).
- Chia nhỏ các bài học phức tạp: Các nội dung như 'Bảo vệ thông tin cá nhân' và 'Từ vấn đề đến ý tưởng AI' được phân bố thành 2 tiết giúp giáo viên dễ dàng tổ chức trò chơi, đóng vai, thảo luận nhóm mà không bị vội vã.
- Tiết 12 tổng kết: Tạo khoảng không gian sự phạm để đánh giá quá trình thông qua sản phẩm/phiếu học tập nhỏ, phù hợp đúng tinh thần Quyết định 2422 (không thi/kiểm tra cho điểm riêng, tập trung nhận xét sự tiến bộ).